

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ ĐỂ VĂN HÓA THỰC SỰ TRỞ THÀNH NỀN TẢNG, SỨC MẠNH NỘI SINH, HỆ ĐIỀU TIẾT QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực, tạo nền tảng và động lực quan trọng để vững tin bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã đề xuất nhiều nhiệm vụ trọng tâm cùng những giải pháp mang tính đột phá, trong đó có những quan điểm mới về văn hóa lần đầu được đề cập. Bài viết góp phần làm rõ những quan điểm mới của Đảng về văn hóa, đồng thời đề xuất cơ chế, chính sách để văn hóa thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, hệ điều tiết cho quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

● **Từ khóa:** Thể chế; Văn hóa; Nền tảng; Sức mạnh nội sinh; Hệ điều tiết.



1. Những quan điểm mới của Đảng về phát triển văn hóa

Một là, phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam.

Quan điểm này được xác định là một chủ đề, điểm nhấn quan trọng, phản ánh quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng về văn hóa, được nêu cụ thể tại mục V, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV.

Nếu như trong các kỳ Đại hội Đảng trước, nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa thường được đề cập chung, lồng ghép trong các nhóm nội dung về “khoa học, giáo dục, văn hóa”

(Đại hội VII), “phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (Đại hội IX), thì sau đó nội dung này được tách thành một phần riêng với những nhận định, đánh giá toàn diện của Đảng về những thành tựu đạt được, những bất cập, hạn chế, từ đó đề xuất phương hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ phát triển văn hóa trong hiện tại và tương lai.

Trước Đại hội XIV, khi đề cập đến nội dung phát triển văn hóa, căn cứ vào tình hình thực tiễn và nhiệm vụ trước mắt, Báo cáo chính trị của nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng thường đề

cập đến vai trò, vị trí đặc biệt của văn hóa như: “Phát triển văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội” (Đại hội X); “Chăm lo phát triển văn hóa” (Đại hội XI); “Xây dựng, phát triển văn hóa, con người” (Đại hội XII); “Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam” (Đại hội XIII). Trên cơ sở kế thừa và tổng kết thực tiễn quá trình xây dựng, phát triển văn hóa, đặc biệt là khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc thông qua việc khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đổi mới sáng tạo, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và sức mạnh con người Việt Nam - những nội dung đã được đề cập trong Văn kiện Đại hội XIII nhằm đưa văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, mục tiêu, động lực và sức mạnh nội sinh quan trọng cho quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước - tại Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV, Đảng tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ: *Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam*¹. Điều này thể hiện quyết tâm và hành động lớn của cả hệ thống chính trị trong việc quan tâm, chăm lo, phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa, con người Việt Nam, đặt phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa, con người với các điểm nhấn về đổi mới, hoàn thiện thể chế, tăng cường nguồn lực đầu tư, khắc phục những “điểm nghẽn”, các “nút thắt”, khơi thông nguồn lực, chuyển hóa mạnh mẽ giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam để văn hóa, con người thực sự trở thành nền tảng, động lực, nguồn lực nội sinh và hệ điều tiết quan trọng, đảm bảo quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Hai là, văn hóa là nền tảng của sự phát triển.

Trước đây, trong văn kiện các kỳ Đại hội Đảng và trong các nghị quyết chuyên đề về văn hóa, khi đề cập đến vai trò của văn hóa, Đảng

khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội”, qua đó nhấn mạnh vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa trong việc kiến tạo nền tảng tinh thần, vun đắp và lan tỏa những giá trị nhân văn, nhân bản, đồng thời tạo động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, từ thực tiễn phát triển và sự tham gia, đóng góp tích cực của văn hóa với tính chất là nguồn vốn, nguồn tài nguyên nhân văn quan trọng quyết định quá trình phát triển đất nước, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh hơn nữa vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, đặc biệt lần đầu nêu quan điểm: *Văn hóa là nền tảng của sự phát triển*. Dự thảo nhấn mạnh: “Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với các giá trị cơ bản: Dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học; bảo đảm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, để văn hóa thực sự là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực to lớn, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”². Điều này cho thấy, văn hóa không chỉ thuần túy là “nền tảng tinh thần” của xã hội mà trong bối cảnh mới, nhất là khi đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, văn hóa còn phải trở thành “nền tảng vật chất”, là bệ đỡ quan trọng cho sự phát triển. Trong bối cảnh trữ lượng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản ngày càng cạn kiệt do nhu cầu khai thác và tiêu dùng ngày càng cao của con người, việc phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trở thành xu hướng tất yếu. Đây là con đường khai mở và nuôi dưỡng nguồn lực nội sinh, phát huy sức mạnh mềm văn hóa để đất nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc vào kỷ nguyên mới, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn phát triển

của nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới cho thấy, các nước có nền kinh tế phát triển đều là những “cường quốc về văn hóa”. Song song với việc phát huy sức mạnh, quyền lực “cứng” thông qua tiềm lực kinh tế, khoa học kỹ thuật, quân sự, các quốc gia đã và đang phát huy mạnh mẽ sức mạnh “mềm” văn hóa thông qua phát triển ngành công nghiệp văn hóa.

Phát triển công nghiệp văn hóa không chỉ đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách quốc gia, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân mà còn góp phần quảng bá vẻ đẹp đất nước, truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa của dân tộc tới bạn bè, du khách quốc tế.

Thực tiễn phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam sau khi triển khai *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* (ban hành theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8-9-2016 của Thủ tướng Chính phủ) đã ghi nhận nhiều thành tựu nổi bật. Cụ thể, “Giá trị sản xuất của các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam giai đoạn 2018-2022 đóng góp ước bình quân đạt 1,059 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 44 tỷ USD). Giai đoạn 2018-2022, bình quân 5 năm tốc độ tăng trưởng về số lượng các cơ sở kinh tế hoạt động trong các ngành công nghiệp văn hóa ước đạt 7,2%/năm; năm 2022 theo thống kê có khoảng 70.321 cơ sở đang hoạt động có liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa. Lực lượng lao động thuộc các ngành công nghiệp văn hóa tăng khá nhanh, bình quân 5 năm lao động tăng 7,4%/năm, năm 2022 thu hút khoảng 2,3 triệu lao động, chiếm tỷ trọng 4,42% trong tổng lực lượng lao động của nền kinh tế. Xuất nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ của các ngành công nghiệp văn hóa trong giai đoạn 2018-2022 tạo ra giá trị xuất siêu, năm 2018 xuất siêu ước đạt 37 tỷ USD, đến năm 2022 xuất siêu tiếp tục tăng, ước đạt

41,9 tỷ USD”³.

Với tiềm năng, lợi thế lớn về nguồn tài nguyên văn hóa, Chính phủ đã đề ra mục tiêu đến năm 2030, các ngành công nghiệp văn hóa đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 10%/năm và đóng góp 7% GDP của đất nước. Đặc biệt, đến năm 2045, các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đóng góp 9% GDP của đất nước, lao động chiếm tỷ trọng 8% trong tổng lực lượng lao động của nền kinh tế, quy mô các sản phẩm công nghiệp văn hóa số chiếm tỷ trọng trên 80% sản phẩm công nghiệp văn hóa, tăng trưởng về giá trị xuất khẩu của các ngành công nghiệp văn hóa đạt 9%/năm và trở thành quốc gia phát triển về công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí trong khu vực châu Á⁴.

Việc chuyển hóa giá trị và tài nguyên văn hóa trở thành nguồn vốn đặc biệt trong phát triển kinh tế - xã hội đã tạo ra động lực quan trọng góp phần đảm bảo quá trình phát triển bền vững của đất nước. Đây là cơ sở quan trọng khẳng định văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là nguồn lực nội sinh, nền tảng và bệ đỡ cho sự phát triển, tăng trưởng của kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

Ba là, văn hóa là hệ điều tiết quá trình phát triển đất nước.

Đây là một quan điểm mới, lần đầu được đề cập trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng nhằm khẳng định vai trò và chức năng đặc biệt của văn hóa.

Đề cập đến chức năng này, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở

thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước”⁵.

Nói đến văn hóa là nói đến những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống. Những giá trị nhân văn, nhân bản ấy kiến tạo môi trường văn hóa lành mạnh, giáo dục, hình thành những đức tính, phẩm chất tốt đẹp cho con người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ.

Phát triển trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, bên cạnh những cơ hội và điều kiện thuận lợi, đất nước cũng phải đối mặt với những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng ở trong và ngoài nước, tiềm ẩn nguy cơ về xung đột, mâu thuẫn, khủng hoảng, nhất là sự đổ vỡ niềm tin, sự xuống cấp, băng hoại về đạo đức xã hội, sự phát triển thiếu bền vững. Văn hóa chứa đựng trong mình những giá trị nhân văn, phản ánh truyền thống lịch sử, thể hiện bản sắc, hồn cốt của dân tộc, có khả năng điều chỉnh hành vi, suy nghĩ của con người theo hướng tích cực, phù hợp với chuẩn mực cộng đồng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ”⁶. Văn hóa phải đẩy lùi cái xấu, cái ác và nhân lên những điều tốt đẹp.

Trong một thời gian dài, con người quá chú trọng đến mục tiêu phát triển kinh tế thuần túy, đề cao giá trị vật chất và coi nhẹ quy luật tự nhiên, dẫn đến sự phát triển mất cân bằng và thiếu bền vững khi tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, biến đổi khí

hậu, hiệu ứng nhà kính và nước biển dâng, tất cả đều đe dọa trực tiếp đến an ninh và sự an toàn của con người. Với vai trò là “hệ điều tiết” của xã hội, văn hóa giúp mỗi người nhận thức rõ những nguy cơ và hệ lụy xấu có thể xảy ra, từ đó điều tiết, điều chỉnh hành vi và nhu cầu một cách phù hợp, đảm bảo sự phát triển bền vững, dài lâu.

Nhấn mạnh chức năng, vai trò “điều tiết” của văn hóa nhằm phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, lan tỏa những giá trị nhân văn, nhân bản, tạo “sức đề kháng” để con người, xã hội phát triển toàn diện, hài hòa, bền vững trong bối cảnh thế giới có những đổi thay, diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự báo.

Bốn là, tăng cường “sức đề kháng”, phòng, chống “xâm lăng” văn hóa.

Thời gian qua, những tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường, quá trình hội nhập quốc tế cùng sự lan tràn của các xuất bản phẩm ngoại lai có nội dung thiếu lành mạnh trên không gian mạng và môi trường số đã tác động mạnh đến nhận thức, hành vi của người dùng, nhất là thanh thiếu niên. Sự lai căng, pha tạp và nguy cơ phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc đang trở thành thách thức hiện hữu trong quá trình phát triển. Nhận thức rõ thực trạng này, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã nêu rõ yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách trong xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc, đó là: “Phát triển, lan tỏa các giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức; tăng cường “sức đề kháng” của văn hóa, chống lại mọi sự “xâm lăng” về văn hóa; bài trừ các hình thức văn hóa lai căng, hủ lậu ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục; đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng”⁷.

Văn hóa là lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm, liên quan mật thiết đến tư tưởng, tình cảm, đạo

đức, lối sống của con người và nền tảng tư tưởng của Đảng. Vì thế, các thế lực xấu luôn tìm cách lợi dụng mặt trận tư tưởng - văn hóa, coi đây là “mảnh đất màu mỡ” để thực hiện mưu đồ chính trị nhằm gây nhiễu loạn, làm suy yếu nội lực tinh thần của xã hội. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục quan tâm, chăm lo, xây dựng và củng cố văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội; bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân tương ái, truyền thống đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý. Đây chính là nền tảng tạo nên “sức đề kháng” để giữ gìn, chấn hưng và phát triển văn hóa, đạo đức xã hội trước những biến động và thách thức của thời kỳ mới.

2. Hoàn thiện thể chế, chuyển hóa nguồn lực văn hóa thành động lực, sức mạnh nội sinh trong quá trình phát triển bền vững

Thời gian qua, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng đóng góp vào những kết quả nổi bật của công cuộc đổi mới, song quá trình phát triển văn hóa, con người Việt Nam vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Nhận định về những bất cập, hạn chế trong phát triển văn hóa, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “Văn hóa chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực mạnh mẽ của sự phát triển. Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam chậm được làm rõ. Chưa tạo lập được đồng bộ cơ chế, chính sách, môi trường xã hội cần thiết cho sự phát triển toàn diện con người, nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Đầu tư cho văn hóa còn thấp và dàn trải. Công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Thị trường văn hóa chậm phát triển. Môi trường văn hóa chưa thật sự lành mạnh; đạo đức xã hội còn biểu hiện xuống cấp. Việc quản lý một số hoạt

động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng còn bất cập, có dấu hiệu bị buông lỏng. Cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch giữa các vùng, miền, tầng lớp nhân dân”⁸.

Để phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được, khắc phục các bất cập, hạn chế và tháo gỡ những điểm nghẽn cản trở sự phát triển, qua đó đưa văn hóa thực sự trở thành nền tảng, động lực, sức mạnh nội sinh và hệ điều tiết cho quá trình phát triển nhanh, bền vững đất nước, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó trọng tâm là một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về văn hóa.

Cùng với việc đổi mới, hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo hướng đồng bộ, hiện đại, cần khắc phục tình trạng “luật thì đúng mà làm thì khó”, “trên nghị trường thì thông, xuống cơ sở thì vướng”, hướng tới xây dựng hệ thống pháp luật “dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện”. Câu chữ trong luật phải ngắn gọn, rõ nghĩa, không đánh đố, không để lại “khoảng mờ” cho sự lạm dụng hay né tránh. Chính sách ban hành phải đo được tác động, kiểm soát được rủi ro, đặc biệt là phải tạo thuận lợi, không làm phát sinh thêm thủ tục. Một đạo luật tốt không phải là đạo luật viết hay mà là đạo luật đi được vào cuộc sống⁹.

Hiện nay, khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, một số điều khoản quy định trở nên bất cập cần được rà soát, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với tình hình mới, theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ địa chỉ.

Ngoài ra, cần khắc phục tình trạng chồng chéo, bất cập giữa các luật liên quan đến lĩnh vực văn hóa, đảm bảo một bộ luật nhưng có

thể hướng dẫn, quy định nhiều lĩnh vực cụ thể của đời sống văn hóa. Các bộ luật về văn hóa phải được xây dựng tương thích, đồng bộ với hệ thống pháp luật của các ngành, lĩnh vực liên quan như: Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư...

Để chuyển hóa tiềm năng văn hóa thành động lực và nguồn lực quan trọng cho phát triển thông qua công nghiệp văn hóa, cần sớm nghiên cứu xây dựng và ban hành *Luật Phát triển công nghiệp văn hóa*. Đây sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo hành lang thông thoáng với những cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù về thuế và lệ phí nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn lực xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân (doanh nghiệp), tham gia mạnh mẽ, tích cực hơn vào phát triển công nghiệp văn hóa. Qua đó, từng bước đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về công nghiệp văn hóa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập và quảng bá vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

Hai là, xây dựng và định vị hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới.

Việc nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam với những giá trị cốt lõi, tiêu biểu có ý nghĩa quan trọng trong việc kiến tạo nên tảng tinh thần của xã hội, tạo sức mạnh nội sinh và tăng cường tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc. Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình còn góp phần định hướng con đường phát triển của cộng đồng, dân tộc; hướng con người đến những giá trị nhân văn, tiến bộ.

Phát triển trong bối cảnh mới, nhất là khi đất nước đang trong quá trình hội nhập toàn cầu với nhiều giá trị ngoại lai đan xen, thậm

chí có lúc bị lấn át bởi những tư tưởng, trào lưu, lối sống cực đoan và những xuất bản phẩm kém giá trị, nhận thức và hành động của con người, đặc biệt là giới trẻ, đang chịu những tác động không nhỏ. Vì vậy, việc nghiên cứu, xác định, triển khai và xây dựng cơ chế để quảng bá, truyền thông hệ giá trị có ý nghĩa quan trọng, tạo bệ đỡ, nền tảng vững chắc cho sự phát triển, đồng thời góp phần duy trì trật tự và sự ổn định xã hội.

Ba là, tăng cường nguồn lực đầu tư.

Để khắc phục tình trạng chênh lệch về mức thụ hưởng văn hóa giữa các vùng, miền, các cộng đồng, tộc người, đảm bảo quyền tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của người dân, cần tăng cường nguồn lực đầu tư, nhất là đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa. Việc đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí. Hiện nay, mức đầu tư cho văn hóa ở nhiều địa phương còn thấp, chưa đáp ứng mục tiêu mà các nghị quyết của Đảng và Quốc hội đã đề ra. Một số nơi vẫn chạy theo hình thức, phong trào, thiếu chiều sâu và chưa đi vào thực chất.

Để có nguồn vốn đầu tư lâu dài cho văn hóa, bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, cần đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động sự đóng góp của toàn xã hội, nhất là sự tham gia của khu vực tư nhân, với chủ trương Nhà nước và Nhân dân cùng làm, cùng thụ hưởng thành quả và các giá trị văn hóa.

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong phát triển văn hóa.

Hợp tác công - tư là xu thế phát triển tất yếu trong phát triển văn hóa nhằm phát huy vai trò của khu vực công và khu vực tư nhân trong việc chia sẻ ý tưởng, nguồn lực và trách nhiệm. Để cơ chế này được thực thi và phát huy hiệu quả, trong Chương trình hành động triển khai Nghị quyết Đại hội XIV, các cơ quan, bộ, ngành cần xác lập rõ cơ chế hợp tác,

phân định rõ quyền, trách nhiệm của từng khu vực, trong đó Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt thông qua việc xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, còn khu vực tư nhân, doanh nghiệp và những người làm văn hóa được xác định là động lực quan trọng nhất trong xây dựng, phát triển nền văn hóa dân tộc trong bối cảnh mới.

Năm là, xây dựng và quản lý tốt văn hóa số.

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển internet nhanh trong khu vực và trên thế giới với số người sử dụng internet và mạng xã hội ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Trên môi trường số, bên cạnh những thông tin, hình ảnh, xuất bản phẩm có nội dung lành mạnh, nhân văn, phù hợp, cũng xuất hiện không ít thông tin, hình ảnh xấu độc, gây phương hại đến an ninh quốc gia và sự an toàn của con người. Việc xây dựng môi trường văn hóa số và quản lý tốt các sản phẩm, thông tin trên không gian mạng đặt ra nhiều vấn đề và thách thức mới cho các cơ quan chức năng trong việc thiết lập thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực đủ mạnh, am hiểu công nghệ để kịp thời quản lý, xử lý các hành vi vi phạm, thiếu chuẩn mực trên không gian mạng, cũng như định hướng đúng nhu cầu thẩm mỹ và văn hóa của công chúng.

Với tính chất là “ngọn đuốc soi đường”, Dự

thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã đề ra nhiều quan điểm mới, định hướng rõ ràng và tạo động lực cho quá trình phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Đối với lĩnh vực văn hóa, bên cạnh việc kế thừa, bổ sung, phát triển những quan điểm của các kỳ Đại hội trước, trên cơ sở đánh giá thực trạng xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới với cả những thành tựu, kết quả đạt được và những bất cập, hạn chế còn tồn tại, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã đưa ra nhiều quan điểm chỉ đạo mới nhằm khẳng định và phát huy mạnh mẽ vai trò, sức mạnh to lớn của văn hóa với tính chất vừa là nền tảng, vừa là hệ điều tiết trong quá trình phát triển đất nước.

Phát triển bền vững không thể tách rời nền tảng văn hóa truyền thống. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, văn hóa cần phát huy mạnh mẽ vai trò, vị thế, sức mạnh mềm để cùng các nguồn lực khác thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội ■

¹ Xem: Ban Chấp hành Trung ương, *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 14-10-2025, tr.26.

^{2,5,7,8} Ban Chấp hành Trung ương, *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 14-10-2025, tr.23, 27-28, 28, 11-12.

³ Thanh Giang, Trần Hải, *Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam nhanh, bền vững, độc đáo, bản sắc*, <https://nhandan.vn>, ngày 22-12-2023.

⁴ Xem: Chính phủ, *Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14-11-2025 phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

⁶ Hồ Chí Minh, *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.70.

⁹ Xem: *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Quốc hội về Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 4-11-2025.